

Bản án số: 190/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/12/2020

V/v: Tranh chấp không công nhận vợ
chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Thành

2. Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị U, sinh năm 1970 (có mặt)

Bị đơn: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị U trình bày:*

Chị U và anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và anh C đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị U yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với anh Hồ Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung tên Hồ Văn T, sinh năm 1995 và Hồ Thị N, sinh năm 1997 hiện đã trưởng thành, có gia đình riêng nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị U không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị U khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Hồ Văn C. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh C có địa chỉ tại ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị U thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh C nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị U và anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị U và anh Hồ Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng anh chị không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Lê Thị U và anh Hồ Văn C là vợ chồng.

[4] Về con chung: Các cháu Hồ Văn T, sinh năm 1995 và Hồ Thị N, sinh năm 1997 hiện tại đã trưởng thành, có gia đình riêng, chị U không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] Về tài sản chung: Không có, không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Chị U xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Tại xác nhận ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận hiện tại không ai thừa kiện chị U và anh C về nợ tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị U phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị U và anh Hồ Văn C là vợ chồng.
2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị U phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 02 tháng 10 năm 2020 chị Lê Thị U có dự nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011420 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được chuyển thu án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Khoa